

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 25/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quốc Tuấn.
2. Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm.
3. Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đ Thắng, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Minh Đ, sinh ngày 18/8/1986. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, xóm Trung, phường Đăng G, quận Ngô Q, thành phố Hải P; Nghề nghiệp: Tu sĩ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xô số kiến thiết Quảng N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Định Văn S. Chức vụ: Chủ tịch Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Khắc Đ, sinh năm 1969. Chức vụ: Trưởng Văn phòng đại diện công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Quảng N tại Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKKHTT: Tổ Bắc Lê L, Hải Đ, Đồng H, Quảng B. Địa chỉ liên lạc: Văn phòng đại diện công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết tỉnh Quảng N, số 10B Ngô Gia T, phường Vĩnh N, thành phố H. (Giấy ủy quyền ngày 18/6/2018). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Khắc Đ, sinh năm 1969. Nơi ĐKKHKT: Tổ Bắc Lê L, Hải Đ, Đồng H, Quảng B. Địa chỉ liên lạc: Văn phòng đại diện công ty TNHH MTV Sở số kiến thiết tỉnh Quảng N, số 10B Ngô Gia T, phường Vĩnh N, thành phố H. Có mặt.

2. Anh Trần Quốc Dũng, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: Tổ 21 phường Hòa Thọ T, Quận Cẩm L, Đà N. Chỗ ở: 168/6 Lý Tự T, phường Thanh B, quận Hải C, Đà N. Địa chỉ liên lạc: Văn phòng đại diện công ty TNHH MTV Sở số kiến thiết tỉnh Quảng N, số 10B Ngô Gia T, phường Vĩnh N, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/10/2017, trong lúc đang ngồi uống cà phê cùng với chị Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 1997, trú tại xã I, huyện C, Gia L) tại quán cà phê vỉa hè ở kiệt 53 đường Hàm N, phường Phước V, thành phố H; Vũ Minh Đ đã mua 02 tờ vé số do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Quang N (viết tắt Công ty xổ số Quảng N) phát hành, mở thưởng vào ngày 10/10/2017 của một người bán vé số dạo không rõ họ tên, địa chỉ, rồi Đ cho chị L một tờ vé số không rõ mã dự thưởng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ dò kết quả xổ số trên mạng thì biết vé số mình mua không trúng thưởng. Lúc này, do đang nợ tiền của nhiều người, nên Đ nảy sinh ý định làm giả vé số trúng thưởng giải đặc biệt trị giá 02 tỷ đồng để đem đi đổi thưởng lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Đ đã giữ lại tờ vé số không trúng thưởng và thu gom các tờ vé số không trúng thưởng khác của Công ty xổ số Quảng N, để scan và chỉnh sửa lại tờ vé số không trúng thưởng thành tờ vé số có mã dự thưởng “728106” trúng giải đặc biệt 02 tỷ đồng của kỳ quay số mở thưởng ngày 10/10/2017 của Công ty xổ số Quảng N. Thực hiện ý định trên, ngày 20/10/2017, Đ từ thành phố H ra Hải P để tìm đến các cơ sở in ấn, photocopy, với mục đích thuê người làm giả vé số trúng thưởng nhưng không ai nhận làm. Đến tối ngày 23/10/2017, Đ về nhà trọ ở 60/183 Đình Đông, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải P, tự mình sử dụng dao (loại dao Thái Lan dùng gọt trái cây) và thước kẻ để cắt các con số 2, 8, 0, 1, 6 trên các tờ vé số không trúng thưởng rồi dùng hồ dán các con số này lên một tờ vé số khác có con số đầu tiên là số 7 cho giống với tờ vé số do Công ty xổ số Quảng N phát hành có số dự thưởng “728016”, là số dự thưởng trúng giải đặc biệt trị giá 02 (hai) tỷ đồng trong kỳ quay mở thưởng ngày 10/10/2017 của Công ty xổ số Quảng N.

Sáng ngày 24/10/2017, Đ đem tờ vé số tự mình làm giả đưa đến cơ sở photocopy ở đường Nguyễn B, phường Hiền L, quận Ngô Q, thành phố Hải P, thuê một nữ nhân viên (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) scan tờ vé số Đ tự làm giả để in lại một tờ vé số khác giống như tờ vé số trúng giải đặc biệt thật với giá 50.000 đồng. Lúc nhờ in, Đ nói với người nhân viên này mục đích là để sưu tập. Sau khi làm xong tờ vé số giả, đến ngày 27/10/2017, Đ điện thoại vào số máy điện thoại cố định của Công ty xổ số Quảng N (lấy từ mặt sau của tờ vé số), nói với nhân viên của Công ty là Đ trúng giải đặc biệt (không nói mở thưởng ngày nào) và hỏi địa chỉ nhận thưởng, Đ cho biết là đang làm việc tại Huế nên được hướng dẫn đến nhận thưởng tại Văn phòng đại diện của Công ty tại Huế. Vào khoảng 07 giờ 30 phút

ngày 30/10/2017, Đ đi đến Văn phòng đại diện của Công ty xổ số Quảng N tại Thừa Thiên Huế, tại địa chỉ số 10B đường Ngô Gia T, phường Vĩnh N, thành phố H. Đ đưa tờ vé số giả được scan và in lại từ tờ vé số do Đ cắt dán giống như thật cho anh Lê Khắc Đ (sinh năm 1969, Trưởng văn phòng đại diện Công ty xổ số Quảng N tại Huế) và yêu cầu được nhận tiền thưởng của giải đặc biệt có giá trị 02 tỷ đồng của tờ vé số giả có mã dự thưởng “728016” kỳ quay số mở thưởng ngày 10/10/2017. Đ được anh Định hướng dẫn ghi tên, tuổi, số chứng minh ở mặt sau tờ vé số mà Đ đem đến nhận thưởng. Sau khi kiểm tra bằng nhiều biện pháp như mắt thường, soi tia cực tím, kiểm tra và đối chiếu thông tin về vé trúng giải thưởng đặc biệt tại Công ty. Anh Định đã phát hiện tờ vé số mà Đ đem đi nhận thưởng là giả nên đã báo cơ quan công an để giải quyết.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 tờ vé số loại 10.000 đồng, số dự thưởng 728106, ký hiệu G, kỳ quay mở thưởng QNa-41 ngày 10-10-2017 của Công ty xổ số kiến thiết Quảng N.

Ngày 02/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trưng cầu giám định tài liệu thu giữ. Tại kết luận giám định số 381/GĐ ngày 10/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: tờ vé số này là giả.

Ngày 31/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã cho Vũ Minh Đ tiến hành thực nghiệm điều tra về việc sử dụng thước kẻ, dao, hồ dán và các tờ vé số của công ty xổ số kiến thiết Quảng N để tạo thành tờ vé số có số dự thưởng là “728106”, có chụp ảnh kèm theo, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của Đ.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-P3 ngày 01/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Vũ Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 BLHS 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Vũ Minh Đ từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục lưu giữ các tài liệu đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vũ Minh Đ nhận tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở kết luận:

Do Vũ Minh Đ đang cần tiền để trả nợ cho nhiều người và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên đã nảy sinh ý định làm giả vé số trúng thưởng giải đặc biệt trị giá 02 (hai) tỷ đồng của Công ty xổ số Quảng N để đem đi nhận thưởng. Để thực hiện ý định trên, ngày 20/10/2017, Đ từ thành phố H ra Hải P để tìm đến các cơ sở in ấn, photocopy, với mục đích thuê người làm giả vé số trúng thưởng. Đến tối ngày 23/10/2017, Đ về nhà trọ tự mình sử dụng dao và thước kẻ để cắt các con số 2, 8, 0, 1, 6 trên các tờ vé số không trúng thưởng rồi dùng hồ dán các con số này lên một tờ vé số khác có con số đầu tiên là số 7 cho giống với tờ vé số do Công ty xổ số Quảng N phát hành có số dự thưởng “728016”, là số dự thưởng trúng giải đặc biệt trị giá 02 (hai) tỷ đồng trong kỳ quay mở thưởng ngày 10/10/2017 của Công ty xổ số Quảng N. Sáng ngày 24/10/2017, Đ đem tờ vé số tự mình làm giả đưa đến cơ sở photocopy để scan tờ vé số Đ tự làm giả để in lại một tờ vé số khác giống như tờ vé số trúng giải đặc biệt thật với giá 50.000 đồng. Sau khi làm xong tờ vé số giả, đến ngày 27/10/2017, Đ điện thoại vào số máy điện thoại cố định của Công ty xổ số Quảng N, nói với nhân viên của Công ty là Đ trúng giải đặc biệt và hỏi địa chỉ nhận thưởng, Đ cho biết là đang làm việc tại Huế nên được hướng dẫn đến nhận thưởng tại Văn phòng đại diện của Công ty tại Huế.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, Đ đến Văn phòng đại diện của Công ty xổ số Quảng N ở thành phố H, Đ đưa cho nhân viên của Công ty xổ số Quảng N tờ vé số giả để nhận tiền thưởng giải đặc biệt trị giá 02 tỷ đồng thì bị nhân viên công ty phát hiện là giả nên báo cơ quan Công an đến giải quyết.

Với hành vi của bị cáo Vũ Minh Đ như nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Đ về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 (phạm tội chưa đạt) là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Vũ Minh Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản của cơ quan, tổ chức và công dân được pháp luật bảo hộ, nếu xâm phạm sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân và trả nợ nên đã cố ý thực hiện hành vi làm giả tờ vé số trúng giải đặc biệt trị giá 02 tỷ đồng của Công ty XSKT tỉnh Quảng N với mục đích để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của Công ty XXKT Quảng N, chi nhánh Huế. Số tiền bị cáo có ý định chiếm đoạt có tang số phạm tội rất lớn, nhưng việc chưa chiếm đoạt được tài sản là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội và quy định về trường hợp phạm tội chưa đạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường kỷ cương pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Vũ Minh Đ với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm và hành vi phạm tội (chưa đạt) cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm nghiêm khắc giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung, giữ gìn trật tự xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của BLHS năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần áp dụng Điều 54 BLHS 1999 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Cần xem xét áp dụng cho bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn tại mục 2 của Nghị quyết để áp dụng các quy định quy định tại Điều 18, khoản 1, khoản 3 Điều 52 của BLHS 1999 (nay là khoản 1, khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015); để xem xét giảm nhẹ và áp dụng để xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù là thỏa đáng; tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, có cơ hội rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại chưa xảy ra và bị hại cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục lưu giữ các tài liệu đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa đạt).

Áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2016/QH13; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, BLHS năm 2015 (Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999), Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 (Điều 18, khoản 1, khoản 3 Điều 52 BLHS năm 1999), Điểm a, Khoản 4, Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo: Vũ Minh Đ 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tiếp tục lưu giữ các tài liệu liên quan đã thu giữ trong hồ sơ vụ án theo biên bản thu giữ đồ vật, tài sản ngày 30 tháng 10 năm 2017 và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Minh Đ phải chịu 200.000 đồng.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Lưu HSYA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh